

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

MỤC LỤC



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**06 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31  
THÁNG 12 NĂM 2016**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT  
NƯỚC KHÁNH HÒA**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 40
8. Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	41

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Khánh Hòa theo Quyết định số 2171/QĐ – UBND ngày 03 tháng 09 năm 2013 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4200238007 ngày 31 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp.

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.  
Điện thoại : (058) 3 822 142 – 3 815 372  
Fax : (058) 3 819 144 – 3 810 740  
Email : support@ctnkh.com.vn  
Website : www.ctnkh.com.vn

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. Chi tiết: sản xuất nước đá sạch;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: tư vấn quản lý dự án công trình cấp nước, tư vấn thẩm tra hồ sơ báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, bản vẽ kỹ thuật, bản vẽ thi công, tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán các công trình. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu. Định giá xây dựng. Thiết kế cấp – thoát nước. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây và trạm biến áp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: kiểm định đồng hồ đo nước từ 15mm đến 100mm;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chi tiết sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê văn phòng;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng;
- Quản lý và vận hành hệ thống thoát nước và các dịch vụ vệ sinh, môi trường.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### ***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Văn Huy	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2013
Ông Vũ Đức Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2013
Ông Phạm Cao Minh Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Đàm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2013
Ông Lục Chánh Trường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2013

#### ***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Hoàng Thị Hương Giang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 05 năm 2015
Ông Nguyễn Đình Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2013
Ông Vũ Văn Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2013

#### ***Ban điều hành***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Văn Huy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 11 năm 2013
Ông Vũ Đức Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 11 năm 2013
Ông Phạm Cao Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 11 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Đàm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 03 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Quân	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 11 năm 2013

#### ***Đại diện theo pháp luật***

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Văn Huy Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2013).

#### ***Kiểm toán viên***

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Trần Văn Huy**  
Chủ tịch HĐQT  
kiêm Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 7 năm 2016

11/02/2016  
NH  
TU  
C  
KH  
H



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trưng Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City  
www.a-c.com.vn

Số: 105/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 7 năm 2016, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, trong phạm vi các nguyên tắc này có thể được áp dụng cho công việc soát xét thông tin tài chính quá khứ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

C. P. H. V. A. N. 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 23 tháng 3 năm 2016 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Nha Trang**



**Nguyễn Văn Kiên**

**Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0192-2013-008-1

Nha Trang, ngày 24 tháng 7 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>152.993.933.677</b>	<b>153.866.006.252</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>45.039.430.898</b>	<b>55.629.301.994</b>
1. Tiền	111		19.039.430.898	20.629.301.994
2. Các khoản tương đương tiền	112		26.000.000.000	35.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>29.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	29.000.000.000	20.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>32.137.620.743</b>	<b>28.995.920.321</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	29.251.460.722	26.597.626.944
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.633.897.038	713.886.020
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	405.862.983	1.838.007.357
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(153.600.000)	(153.600.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>41.099.672.443</b>	<b>39.315.908.365</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	41.099.672.443	39.315.908.365
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.717.209.593</b>	<b>9.924.875.572</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	2.582.596.413
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.166.220.200	6.483.175.433
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	550.989.393	859.103.726
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>386.307.090.179</b>	<b>385.383.732.394</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>363.582.501.258</b>	<b>357.498.477.162</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	341.320.490.780	339.631.834.613
- Nguyên giá	222		634.023.959.130	599.647.060.311
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(292.703.468.350)	(260.015.225.698)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	22.262.010.478	17.866.642.549
- Nguyên giá	228		27.837.385.000	22.698.885.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.575.374.522)	(4.832.242.451)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>14.383.582.018</b>	<b>21.763.070.291</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	353.084.013
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	14.383.582.018	21.409.986.278
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>7.107.867.366</b>	<b>3.507.867.366</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	7.200.000.000	3.600.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(92.132.634)	(92.132.634)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.233.139.537</b>	<b>2.614.317.575</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	1.233.139.537	2.614.317.575
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>539.301.023.856</b>	<b>539.249.738.646</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>254.900.008.865</b>	<b>248.073.341.159</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>76.276.445.471</b>	<b>76.852.429.765</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	10.513.593.856	8.480.347.355
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.450.293.440	2.239.686.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	19.386.424.312	25.712.614.190
4. Phải trả người lao động	314		12.795.843.850	20.086.380.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	871.086.106	3.080.203.983
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	65.024.545
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	17.750.371.629	359.179.414
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	7.203.080.000	13.116.160.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	5.305.752.278	3.712.834.278
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>178.623.563.394</b>	<b>171.220.911.394</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	7.524.635.354	8.403.583.354
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	169.174.158.378	160.862.158.378
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.19	1.924.769.662	1.955.169.662

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>284.401.014.991</b>	<b>291.176.397.487</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>284.401.014.991</b>	<b>291.176.397.487</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	260.000.000.000	260.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		260.000.000.000	260.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	852.875.935	852.875.935
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20	(290.820.000)	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	4.886.075.000	2.349.780.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	18.952.884.056	27.973.741.552
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		3.464.857.552	27.973.741.552
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		15.488.026.504	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>539.301.023.856</b>	<b>539.249.738.646</b>

  
 Nguyễn Văn Quân  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Văn Quân  
 Kế toán trưởng



Khánh Hòa, ngày 16 tháng 7 năm 2016

  
 Trần Văn Huy  
 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	118.206.961.653	105.819.755.793
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	6.089.114	7.939.364
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		118.200.872.539	105.811.816.429
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	97.421.344.621	87.449.436.361
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.779.527.918	18.362.380.068
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.514.500.157	1.941.640.661
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.685.944.311	2.674.877.592
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.685.944.311	2.674.877.592
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	153.255.000	173.855.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	2.878.013.274	2.747.318.594
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.576.815.490	14.707.969.543
11. Thu nhập khác	31	VI.8	3.154.796.443	1.914.894.967
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.435.471.096	1.589.425.778
13. Lợi nhuận khác	40		719.325.347	325.469.189
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.296.140.837	15.033.438.732
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.808.114.333	1.839.053.414
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15.488.026.504</u>	<u>13.194.385.318</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>596</u>	<u>507</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		<u>596</u>	<u>507</u>



Nguyễn Văn Quân  
Người lập biểu



Nguyễn Văn Quân  
Kế toán trưởng



Khánh Hòa, ngày 16 tháng 7 năm 2016

Trần Văn Huy  
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		17.296.140.837	15.033.438.732
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	33.431.374.723	23.174.648.320
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, V.8	(2.241.545.563)	(1.548.236.110)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	2.685.944.311	2.674.877.592
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.19	(30.400.000)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		51.141.514.308	39.334.728.534
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.329.766.363)	5.184.643.702
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.430.680.065)	(3.261.728.447)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(10.304.444.925)	(45.815.463.534)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.963.774.451	12.111.689.091
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.729.037.013)	(3.581.388.609)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(1.500.000.000)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	116.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(3.479.671.000)	(1.430.175.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>33.331.689.393</b>	<b>2.658.305.737</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(32.174.341.559)	(4.556.731.408)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	778.818.181	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(3.600.000.000)	(1.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	1.475.862.889	1.525.286.110
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(42.519.660.489)</b>	<b>(4.031.445.298)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.20	(290.820.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	8.312.000.000	22.754.879.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(5.913.080.000)	(5.303.080.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, V.20	(3.510.000.000)	(3.240.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.401.900.000)</b>	<b>14.211.799.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(10.589.871.096)</b>	<b>12.838.659.439</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>55.629.301.994</b>	<b>17.379.580.210</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>45.039.430.898</b>	<b>30.218.239.649</b>

Nguyễn Văn Quân  
Người lập biểu

Nguyễn Văn Quân  
Kế toán trưởng



Khánh Hòa, ngày 16 tháng 7 năm 2016

Trần Văn Huy  
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và cung cấp nước sạch; Thi công lắp đặt công trình trạm bơm và đường ống cấp thoát nước; Thiết kế mạng lưới và công trình trạm bơm cấp thoát nước; Tư vấn thẩm tra mạng lưới và công trình trạm bơm cấp thoát nước..

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Doanh thu và lợi nhuận kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước do Công ty ngày càng mở rộng mạng lưới cung cấp nước trên địa bàn tỉnh, cụ thể Công ty đã đưa vào sử dụng và khai thác hệ thống tuyến ống cấp nước Khu dân cư Diên Thủy - Diên Điền - Diên Phú và Khu dân cư phía Tây Lê Hồng Phong với số hộ sử dụng nước tăng trung bình 1.000 hộ/tháng.

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 325 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 325 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết*

#### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là lợi thế kinh doanh, chi phí công cụ, dụng cụ, các tuyến ống, chi phí sửa chữa, đồng hồ thay mới,... Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Lợi thế kinh doanh*

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty. Lợi thế kinh doanh được phân bổ trong 3 năm kể từ thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần.

#### *Chi phí trả trước dài hạn khác*

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm: công cụ, dụng cụ, các tuyến ống, chi phí sửa chữa, đồng hồ thay mới,... đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

##### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

##### *Tài sản cố định vô hình khác*

Tài sản cố định vô hình khác là toàn bộ chi phí mà Công ty đã chi ra để lập quy hoạch hệ thống cấp nước TP. Nha Trang và Huyện Diên Khánh đến 2010 và định hướng đến 2025. Tài sản này được khấu hao 15 năm.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### **11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### **12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
  - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
  - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
  - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
  - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ không quá 10% thu nhập tính thuế trong kỳ và do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

### **13. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

## 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

#### **21. Công cụ tài chính**

##### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chi được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	42.760.726	5.657.870
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	18.996.670.172	20.623.644.124
Các khoản tương đương tiền	26.000.000.000	35.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	26.000.000.000	35.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>45.039.430.898</b>	<b>55.629.301.994</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>29.000.000.000</b>	<b>29.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	29.000.000.000	29.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>29.000.000.000</b>	<b>29.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201574467 ngày 27 tháng 9 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu 24.000.000.000VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Trong kỳ, Công ty đã đầu tư 3.600.000.000VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.200.000.000VND, tương đương 9% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu là 16.800.000.000VND.

3445  
CHI  
ÔNG  
TỔ  
A  
TẠI NH  
TRANG



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### *Tình hình hoạt động của công ty liên doanh, liên kết*

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà máy, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh chính là khai thác, xử lý và cung cấp nước.

### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	92.132.634	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>92.132.634</b>	<b>-</b>

### *Giao dịch với công ty liên doanh, liên kết*

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu là công ty liên kết như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải trả phí cải tạo hệ thống cấp nước Khu đô thị Biên An Viên	-	1.694.285.000
Thanh toán, ứng tiền thi công	691.863.000	630.000.000

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Phải thu tiền nước khách hàng	28.731.281.071	23.585.853.293
Phải thu hoạt động xây lắp	520.179.651	862.911.651
Phải thu hoạt động nạo vét hệ thống nước	-	2.148.862.000
<b>Cộng</b>	<b>29.251.460.722</b>	<b>26.597.626.944</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty Cổ Phần Tư vấn và Đầu tư Đại Tây Dương	933.000.000	-
Công ty TNHH Kỹ thuật U.S	861.773.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Hà Minh	274.740.000	-
Công ty Cổ phần tự động Công nghiệp Omina	-	310.271.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng và môi trường (Ideca)	98.000.000	98.000.000
Công ty Cổ phần 504	100.000.000	100.000.000
Các khách hàng khác	366.384.038	205.615.020
<b>Cộng</b>	<b>2.633.897.038</b>	<b>713.886.020</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	261.320.000	-	274.455.507	-
Ký cược vô chai	20.000.000	-	20.000.000	-
Thuế TNCN còn phải thu của công nhân viên	83.812.150	-	1.438.551.850	-
Tạm ứng nhân viên	7.500.000	-	105.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	33.230.833	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>405.862.983</b>	<b>-</b>	<b>1.838.007.357</b>	<b>-</b>

**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>						
Công ty Cổ phần 504	Trên 3 năm	100.000.000	-	Trên 3 năm	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Catsoft	Trên 3 năm	53.600.000	-	Trên 3 năm	53.600.000	-
<b>Cộng</b>		<b>153.600.000</b>	<b>-</b>		<b>153.600.000</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	153.600.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>153.600.000</b>	<b>-</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	38.953.436.784	-	38.967.461.843	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.146.235.659	-	348.446.522	-
<b>Cộng</b>	<b>41.099.672.443</b>	<b>-</b>	<b>39.315.908.365</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lợi thế kinh doanh	680.468.499	1.360.936.983
Đồng hồ thay mới	-	39.698.333
Hệ thống nước	494.007.077	1.086.815.583
Chi phí khác	58.663.961	126.866.676
<b>Cộng</b>	<b>1.233.139.537</b>	<b>2.614.317.575</b>

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	57.353.630.507	149.667.477.854	390.931.266.706	1.694.685.244	599.647.060.311
Mua trong kỳ	-	2.775.721.000	1.152.404.000	-	3.928.125.000
Đầu tư XD/CB hoàn thành	209.739.216	4.475.185.603	25.763.849.000	-	30.448.773.819
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>57.563.369.723</b>	<b>156.918.384.457</b>	<b>417.847.519.706</b>	<b>1.694.685.244</b>	<b>634.023.959.130</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.254.024.377	18.847.894.052	21.041.569.318	762.330.698	45.905.818.445
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	24.542.086.029	46.229.920.093	188.185.208.312	1.058.011.264	260.015.225.698
Khấu hao trong kỳ	2.581.152.361	12.684.344.286	17.267.353.577	155.392.428	32.688.242.652
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>27.123.238.390</b>	<b>58.914.264.379</b>	<b>205.452.561.889</b>	<b>1.213.403.692</b>	<b>292.703.468.350</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	32.811.544.478	103.437.557.761	202.746.058.394	636.673.980	339.631.834.613
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>30.440.131.333</b>	<b>98.004.120.078</b>	<b>212.394.957.817</b>	<b>481.281.552</b>	<b>341.320.490.780</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 28.787.584.341 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ đầu tư Phát triển Khánh Hòa (xem thuyết minh V.17).

### 10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	19.498.185.000	2.579.904.000	620.796.000	22.698.885.000
Mua trong kỳ	5.138.500.000	-	-	5.138.500.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>24.636.685.000</b>	<b>2.579.904.000</b>	<b>620.796.000</b>	<b>27.837.385.000</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.098.903.000	-	1.098.903.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Chương trình phần mềm máy tính</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	2.339.782.200	2.209.653.759	282.806.492	4.832.242.451
Khấu hao trong kỳ	475.605.367	246.833.502	20.693.202	743.132.071
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.815.387.567</b>	<b>2.456.487.261</b>	<b>303.499.694</b>	<b>5.575.374.522</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	17.158.402.800	370.250.241	337.989.508	17.866.642.549
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>21.821.297.433</b>	<b>123.416.739</b>	<b>317.296.306</b>	<b>22.262.010.478</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển giảm khác</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	21.409.986.278	40.170.491.271	(30.448.773.819)	(16.748.121.712)	14.383.582.018
- Công trình nâng công suất Nhà máy nước Võ Cảnh	2.795.102.744	348.023.273	(1.821.361.819)	(1.321.764.198)	-
- Dự án mở rộng nâng cấp hệ thống nước TP. Nha Trang	1.053.702.202	-	-	-	1.053.702.202
- Tuyến ống cấp nước Khu dân cư Diên Thủy - Diên Điền - Diên Phú	7.430.892.389	8.788.996.199	(15.773.299.000)	(431.459.588)	15.130.000
- Trạm bơm 2A - 2016	2.314.980.000	4.343.697.324	-	(16.410.002)	6.642.267.322
- Các công trình tuyến ống cấp nước	7.815.308.943	26.689.774.475	(12.854.113.000)	(14.978.487.924)	6.672.482.494
<b>Cộng</b>	<b>21.409.986.278</b>	<b>40.170.491.271</b>	<b>(30.448.773.819)</b>	<b>(16.748.121.712)</b>	<b>14.383.582.018</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>691.863.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu	-	691.863.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>10.513.593.856</b>	<b>7.788.484.355</b>
Công ty TNHH Dũng Lợi	-	4.216.772.000
Công ty Cổ phần quản lý và xây dựng giao thông Khánh Hòa	2.543.782.000	917.617.000
Công ty Cổ phần nhựa Đồng Nai	1.861.706.000	-
Công ty Cổ phần HAWACO Miền Nam	1.690.689.000	-
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	1.460.386.400	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Đồng Phát	200.000.000	885.659.000
Các nhà cung cấp khác	2.757.030.456	1.768.436.355
<b>Cộng</b>	<b>10.513.593.856</b>	<b>8.480.347.355</b>

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Thủy Lợi Khánh Hòa	1.776.069.000	1.776.069.000
Trả trước của các khách hàng khác	674.224.440	463.617.000
<b>Cộng</b>	<b>2.450.293.440</b>	<b>2.239.686.000</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	859.103.726	1.808.114.333	(1.500.000.000)	-	- 550.989.393
Thuế thu nhập cá nhân	1.575.502.850	-	877.978.500	(2.239.598.850)	213.882.500	-
Thuế tài nguyên	128.080.400	-	835.697.600	(814.147.200)	149.630.800	-
Tiền thuế đất	19.498.185.000	-	-	(6.000.000.000)	13.498.185.000	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	4.510.845.940	-	29.358.616.617	(28.344.736.545)	5.524.726.012	-
<i>Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt</i>	296.336.103	-	2.028.221.828	(1.950.932.826)	373.625.105	-
<i>Phí thoát nước đô thị</i>	3.886.021.237	-	26.619.017.549	(25.732.963.999)	4.772.074.787	-
<i>Phí dịch vụ bảo vệ môi trường rừng</i>	328.488.600	-	711.377.240	(660.839.720)	379.026.120	-
<b>Cộng</b>	<b>25.712.614.190</b>	<b>859.103.726</b>	<b>32.883.407.050</b>	<b>(38.901.482.595)</b>	<b>19.386.424.312</b>	<b>550.989.393</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động cung cấp nước sạch 5%
- Hoạt động xây lắp, khảo sát thiết kế và dịch vụ khác 10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (kỳ trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.296.140.837	15.033.438.732
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	413.963.696	192.797.574

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
- Các khoản điều chỉnh tăng	413.963.696	192.797.574
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	17.710.104.533	15.226.236.306
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>3.542.020.907</b>	<b>3.349.771.987</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(1.733.906.574)</b>	<b>(1.510.718.574)</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.808.114.333</b>	<b>1.839.053.414</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên đối với mặt nước phục vụ sản xuất với giá tính thuế là 4.000 VND/m<sup>3</sup> và thuế suất 1%.

### **Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất tại số 58 Yersin, Phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa với diện tích 1.185,3m<sup>2</sup>, Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

### **Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## **15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>871.086.106</b>	<b>3.080.203.983</b>
Chi phí lãi vay phải trả	175.639.686	330.332.388
Chi phí công trình	10.185.000	942.111.480
Chi phí hỗ trợ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	417.330.840	317.007.890
Chi phí khám sức khỏe định kỳ	-	192.900.000
Chi phí may bảo hộ lao động cho công nhân	-	249.018.104
Chi phí tiền điện sản xuất	-	361.010.529
Chi phí khác	267.930.580	687.823.592
<b>Cộng</b>	<b>871.086.106</b>	<b>3.080.203.983</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

#### 16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>17.750.371.629</i>	<i>359.179.414</i>
Cổ tức phải trả	13.390.000.000	-
Phải trả tiền mua quyền sử dụng đất - Trịnh Văn Giang	3.596.950.000	-
Kinh phí công đoàn	340.996.884	288.611.884
Bảo hiểm xã hội	253.855.600	-
Bảo hiểm y tế	39.108.265	-
Bảo hiểm thất nghiệp	55.561.520	-
Thanh toán chế độ ốm đau thai sản	7.599.360	70.567.530
Các khoản phải trả dài hạn khác	66.300.000	-
<b>Cộng</b>	<b>17.750.371.629</b>	<b>359.179.414</b>

#### 16b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>7.524.635.354</i>	<i>8.403.583.354</i>
Tiền lãi vay ân hạn phải trả - Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa <sup>(*)</sup>	7.238.000.000	8.126.400.000
Hội phí cấp nước miền Trung Tây Nguyên	286.635.354	277.183.354
<b>Cộng</b>	<b>7.524.635.354</b>	<b>8.403.583.354</b>

<sup>(\*)</sup> Tiền lãi vay ân hạn phải trả dài hạn căn cứ theo lịch trả nợ của Biên bản làm việc với Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa. Tiền lãi được trả định kỳ 06 tháng một lần, mỗi kỳ 888.400.000 VND.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

#### 17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.16b)	7.203.080.000	7.203.080.000	13.116.160.000	13.116.160.000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	4.513.080.000	4.513.080.000	9.026.160.000	9.026.160.000
- Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa	2.690.000.000	2.690.000.000	4.090.000.000	4.090.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.203.080.000</b>	<b>7.203.080.000</b>	<b>13.116.160.000</b>	<b>13.116.160.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	13.116.160.000
Số tiền vay đã trả	(5.913.080.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.203.080.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>169.174.158.378</i>	<i>160.862.158.378</i>
Vay dài hạn ngân hàng	91.286.262.378	82.974.262.378
- Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa <sup>(i)</sup>	67.696.200.978	67.696.200.978
- Vay dài hạn Quỹ đầu tư Phát triển Khánh Hòa <sup>(ii)</sup>	23.590.061.400	15.278.061.400
Vay dài hạn các tổ chức khác	77.887.896.000	77.887.896.000
- Vay dài hạn Ngân sách Tỉnh Khánh Hòa <sup>(iii)</sup>	77.887.896.000	77.887.896.000
<b>Cộng</b>	<b>169.174.158.378</b>	<b>160.862.158.378</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để “Nâng cấp cải tạo hệ thống cấp nước và vệ sinh Thành phố Nha Trang với hạn mức 135.392.400.978 VND, lãi suất 5%/năm (bao gồm phí quản lý cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn vay 25 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2000, thời hạn trả nợ gốc là 20 năm (mỗi năm 2 kỳ) kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2004. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 72.209.280.978 VND.

Đến thời điểm ngày 31/12/2008, Dự án “Nâng cấp cải tạo Hệ thống cấp nước và vệ sinh TP. Nha Trang”, được hình thành từ vốn vay ODA, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, quyết toán toàn bộ dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Vì vậy, Công ty chỉ ghi nhận nợ vay theo giá trị tài sản, vật tư, công cụ do Ban quản lý Dự án Cấp nước và vệ sinh TP. Nha Trang tạm bàn giao theo số liệu đã xác nhận nợ vay của Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khánh Hòa. Sau khi chuyển sang Công ty Cổ phần toàn bộ giá trị tài sản, vật tư, công cụ vay từ vốn ODA đã được đánh giá lại và được xác định là tài sản của Công ty theo Quyết định số: 1416/QĐ- UBND ngày 17/06/2013 và Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 29/08/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa về “*Giá trị Doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Khánh Hòa*”.

- (ii) Công ty có các khoản vay dài hạn Quỹ đầu tư Phát triển Khánh Hòa với chi tiết như sau:
- Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐTD-ĐTPT ngày 19 tháng 9 năm 2013 với hạn mức tín dụng 28 tỷ VND, mục đích vay để đầu tư dự án Cấp nước sạch Xã Vĩnh Lương, thời hạn vay là 102 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (25/9/2013), thời gian ân hạn 06 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, lãi suất 8,29%/năm, biện pháp đảm bảo bằng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai - tài sản tại Nhà máy nước Võ Cạnh. Số dư nợ vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 13.535.061.400 VND.
  - Hợp đồng tín dụng số 04/2015/HĐTD-DĐTPT ngày 30 tháng 10 năm 2015 với hạn mức 25 tỷ VND, mục đích vay dùng để đầu tư dự án “Cấp nước sạch Khu dân cư Diên Thủy, Diên Sơn và Diên Phú”, thời hạn vay là 90 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu từ ngày 14 tháng 12 năm 2015, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời gian trả nợ gốc 84 tháng, lãi suất 8,29%/năm, biện pháp đảm bảo bằng tài sản thế chấp hình thành trong tương lai - tài sản được hình thành từ vốn vay. Số dư nợ vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 12.745.000.000 VND.
- (iii) Vay dài hạn Ngân sách Tỉnh Khánh Hòa để đầu tư nâng cấp mở rộng Nhà máy nước Võ Cạnh và lắp đặt hệ thống Lamella cho bể lắng Nhà máy nước Võ Cạnh thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa với lãi suất 0%. Khoản vay này không đảm bảo với thời hạn trả nợ gốc 12 năm kể từ ngày công trình hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Số dư nợ vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 77.887.896.000.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	7.203.080.000	13.116.160.000
Trên 1 năm đến 5 năm	59.347.640.000	51.382.701.400
Trên 5 năm	109.826.518.378	109.479.456.978
<b>Cộng</b>	<b>176.377.238.378</b>	<b>173.978.318.378</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	82.974.262.378	8.312.000.000	91.286.262.378
Vay dài hạn các tổ chức khác	77.887.896.000	-	77.887.896.000
<b>Cộng</b>	<b>160.862.158.378</b>	<b>8.312.000.000</b>	<b>169.174.158.378</b>

### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	(44.292.000)	3.043.554.000	(2.631.252.000)	368.010.000
Quỹ phúc lợi	3.757.126.278	1.268.147.000	(87.531.000)	4.937.742.278
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	760.888.000	(760.888.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>3.712.834.278</b>	<b>5.072.589.000</b>	<b>(3.479.671.000)</b>	<b>5.305.752.278</b>

### 19. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Số đầu năm	1.955.169.662
Số đã sử dụng trong kỳ	(30.400.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.924.769.662</b>

### 20. Vốn chủ sở hữu

#### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

#### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa	206.000.000.000	206.000.000.000
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	40.600.000.000	40.600.000.000
Các cổ đông khác	13.400.000.000	13.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>260.000.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa	206.000.000.000	79,23	206.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	40.600.000.000	15,62	40.600.000.000	-
Các cổ đông khác	13.400.000.000	5,15	13.400.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>-</b>

Trong kỳ, Công ty đã mua lại 22.000 cổ phiếu của cán bộ công nhân viên Công ty với số tiền 290.820.000 VND.

### 20c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.000.000	26.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.000.000	26.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.000.000	26.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	22.000	-
- Cổ phiếu phổ thông	22.000	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.978.000	26.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.978.000	26.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 21. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên tài khóa 2015 số 17/NQ-HDQT ngày 26 tháng 5 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 16.900.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.536.295.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	: 5.072.589.000

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu sản xuất nước sạch	115.704.137.899	99.658.960.023
Doanh thu hoạt động xây lắp	2.345.687.898	5.752.132.230
Doanh thu khảo sát thiết kế	107.048.856	408.566.040
Doanh thu bán vật tư	50.087.000	97.500
<b>Cộng</b>	<b>118.206.961.653</b>	<b>105.819.755.793</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	6.089.114	7.939.364
<b>Cộng</b>	<b>6.089.114</b>	<b>7.939.364</b>

### 3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn sản xuất nước	95.394.740.736	81.789.266.094
Giá vốn xây lắp	1.966.429.248	5.560.129.507
Giá vốn thiết kế	9.867.951	99.943.399
Giá vốn khác (bán vật tư,...)	50.306.686	97.361
<b>Cộng</b>	<b>97.421.344.621</b>	<b>87.449.436.361</b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.462.727.382	1.548.236.110
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	51.772.775	393.404.551
<b>Cộng</b>	<b>1.514.500.157</b>	<b>1.941.640.661</b>

### 5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.685.944.311	2.674.877.592
<b>Cộng</b>	<b>2.685.944.311</b>	<b>2.674.877.592</b>

### 6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	13.080.000	13.080.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	140.175.000	146.150.000
Các chi phí khác	-	14.625.000
<b>Cộng</b>	<b>153.255.000</b>	<b>173.855.000</b>

### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	527.536.641	448.392.436
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	340.234.242	366.710.948
Chi phí khấu hao tài sản cố định	149.465.640	145.574.454
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	254.557.652	282.680.890
Các chi phí khác	1.603.219.099	1.500.959.866
<b>Cộng</b>	<b>2.878.013.274</b>	<b>2.747.318.594</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****8. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu phí bảo vệ môi trường	2.322.749.138	1.860.862.200
Thu nhượng bán, tha nh lý tài sản cố định	778.818.181	-
Thu nhập khác	53.229.124	54.032.767
<b>Cộng</b>	<b>3.154.796.443</b>	<b>1.914.894.967</b>

**9. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hỗ trợ thu phí bảo vệ môi trường	2.271.982.840	1.409.542.000
Chi phí khấu hao của hợp tác đầu tư	65.018.076	65.018.076
Chi phí tiền xăng dầu	83.820.083	98.485.480
Chi phí bị phạt	299.851	454.543
Các chi phí khác	14.350.246	15.925.679
<b>Cộng</b>	<b>2.435.471.096</b>	<b>1.589.425.778</b>

**10. Lãi trên cổ phiếu****10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.488.026.504	13.194.385.318
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	15.488.026.504	13.194.385.318
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	25.999.096	26.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>596</b>	<b>507</b>

**10b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.460.226.136	14.817.826.996
Chi phí nhân công	25.054.017.319	22.223.893.371
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.366.356.647	23.109.630.244
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.739.856.456	26.923.725.482
Chi phí khác	12.530.353.775	3.288.023.592
<b>Cộng</b>	<b>103.150.810.333</b>	<b>90.363.099.685</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 3.090.834.000VND.

##### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu là công ty liên kết.

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

##### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất nước sạch và xây lắp hệ thống nước và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ nước Việt Nam.

#### 3. Số liệu so sánh

##### 3a. *Các sai sót*

Một số khoản mục trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ kỳ trước trình bày chưa phù hợp đã được trình bày lại trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ kỳ này làm cơ sở so sánh số liệu cùng kỳ.

##### 3b. *Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót*

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính giữa niên độ như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ</b>					
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.941.640.661)	393.404.551	(1.548.236.110)	(i)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	38.941.323.983	393.404.551	39.334.728.534	(i)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	116.000.000	116.000.000	(ii)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.314.175.000)	(116.000.000)	(1.430.175.000)	(ii)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	18	2.264.901.186	393.404.551	2.658.305.737	(i)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	1.525.286.110	1.525.286.110	(i)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.638.040.747)	(393.404.551)	(4.031.445.298)	(i)

- (i) Tách và chi trình bày lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn cho lãi, lỗ hoạt động đầu tư, bổ sung số tiền thu tiền lãi tiền gửi có kỳ hạn vào luồng tiền hoạt động đầu tư
- (ii) Trình bày lại khoản thu, chi khen thưởng, phúc lợi cho phù hợp.

#### 4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

##### 4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

##### Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	45.039.430.898	55.629.301.994
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	29.000.000.000	20.000.000.000
Phải thu khách hàng	29.251.460.722	26.597.626.944
Các khoản phải thu khác	314.550.833	294.455.507
<b>Cộng</b>	<b>103.605.442.453</b>	<b>102.521.384.445</b>

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.7 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

### 4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Phải trả người bán	10.513.593.856	-	-	10.513.593.856
Vay và nợ	7.378.719.686	66.585.640.000	109.826.518.378	183.790.878.064
Các khoản phải trả khác	4.358.696.420	286.635.354	-	4.645.331.774
<b>Cộng</b>	<b>22.251.009.962</b>	<b>66.872.275.354</b>	<b>109.826.518.378</b>	<b>198.949.803.694</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	8.480.347.355	-	-	8.480.347.355
Vay và nợ	13.446.492.388	59.509.101.400	109.479.456.978	182.435.050.766
Các khoản phải trả khác	2.749.871.595	277.183.354	-	3.027.054.949
<b>Cộng</b>	<b>24.676.711.338</b>	<b>59.786.284.754</b>	<b>109.479.456.978</b>	<b>193.942.453.070</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### 4c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 55.000.000.000VND (số đầu năm là 55.000.000.000VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

### *Rủi ro về giá nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

#### **4d. Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

#### **5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

##### ***Tài sản tài chính***

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	45.039.430.898	-	55.629.301.994	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	29.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	29.251.460.722	-	26.597.626.944	-
Các khoản phải thu khác	314.550.833	-	294.455.507	-
<b>Cộng</b>	<b>103.605.442.453</b>	<b>-</b>	<b>102.521.384.445</b>	<b>-</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Nợ phải trả tài chính*

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	10.513.593.856	8.480.347.355
Vay và nợ	176.377.238.378	173.978.318.378
Các khoản phải trả khác	12.058.971.460	11.483.787.337
<b>Cộng</b>	<b><u>198.949.803.694</u></b>	<b><u>193.942.453.070</u></b>

#### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

Nguyễn Văn Quân  
Người lập biểu

Nguyễn Văn Quân  
Kế toán trưởng



Khánh Hòa, ngày 16 tháng 7 năm 2016

Trần Văn Huy  
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	260.000.000.000	852.875.935	-	-	23.497.796.861	284.350.672.796
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	25.362.949.691	25.362.949.691
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.349.780.000	(2.349.780.000)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(2.937.225.000)	(2.937.225.000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(15.600.000.000)	(15.600.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>852.875.935</b>	<b>-</b>	<b>2.349.780.000</b>	<b>27.973.741.552</b>	<b>291.176.397.487</b>
Số dư đầu năm nay	260.000.000.000	852.875.935	-	2.349.780.000	27.973.741.552	291.176.397.487
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(290.820.000)	-	-	(290.820.000)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.536.295.000	(2.536.295.000)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(4.311.701.000)	- 4.311.701.000
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	-	-	-	-	(760.888.000)	- 760.888.000
Chia cổ tức	-	-	-	-	(16.900.000.000)	- 16.900.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	15.488.026.504	15.488.026.504
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>852.875.935</b>	<b>(290.820.000)</b>	<b>4.886.075.000</b>	<b>18.952.884.056</b>	<b>284.401.014.991</b>


Nguyễn Văn Quân  
Người lập biểu

Nguyễn Văn Quân  
Kế toán trưởng

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 7 năm 2016

Trần Văn Huy  
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc